

Bản án số: 19/2018/HS -ST

Ngày: 12- 4 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Vũ Văn Tiến

Ông: Trần Văn Phong

***- Thư ký phiên tòa:***

Ông: Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:***

Ông: Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy V, sinh năm 1957. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/10. Con ông Trần Duy K và con bà Phạm Thị C đều đã chết. Bị cáo có vợ là Đặng Thị C, sinh năm 1957 có 1 con sinh năm 1993. Tiền án: Không có. Tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 22/01/1987 bị Tập trung cải tạo về tội hình sự theo quyết định 1490 của UBND tỉnh Hà Nam Ninh. Ngày 11/10/2004 bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến 03/02/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hữu S, sinh năm 1974. Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Hữu X sinh năm 1952; con bà Phan thị D sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là: Phạm Thị N sinh năm 1979 có 3 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án: không có. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2018 đến 03/02/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Lê Ngọc H - sinh năm 1971

Nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Phạm Văn T - sinh năm 1984

Nơi cư trú: thôn X T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

*(Lê Ngọc H, Phạm Văn T vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 01/02/2018 Trần Duy V gặp Phạm Hữu S là bạn nghiện cùng xóm cả hai bàn đi mua heroin về sử dụng. Do không có tiền V bảo S bỏ tiền còn V biết chỗ sẽ đi mua. S đưa cho V 200.000 đ rồi dùng xe máy BKS 11F9-2724 của gia đình chở V theo QL 21B đến khu vực bến đò N, xã N. Khi đến đoạn đường vào bến đò, S dừng xe để V đi bộ vào bến đò. V gặp người phụ nữ không biết tên mua 200.000 đ được 01 gói heroin cất vào túi áo khoác ra chỗ S. S chở V theo đường đê sông Hồng khu vực D, xã N về nhà. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện Nam Trực kiểm tra hành chính V phát hiện 01 gói chất bột màu trắng gói trong giấy bạc màu vàng, V khai là heroin. Công an huyện niêm phong tang vật ( ký hiệu M) đồng thời đưa V và S về UBND xã N lập biên bản.

Theo bản kết luận giám định số 148/GĐKTHS ngày 02/02/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận : Chất bột dạng cục màu trắng trong 01 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M là ma túy. Loại ma túy: Heroin, khối lượng 0,125 gam. Chiếc xe máy BKS 11F9-2724 cơ quan điều tra xác minh là xe của gia đình S đã trả lại cho vợ bị cáo.

Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 23/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố Trần Duy V, Phạm Hữu S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Trần Duy V, Phạm Hữu S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Duy V từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt Phạm Hữu S từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015 tịch thu cho tiêu hủy số heroin đã thu giữ. Án phí HSST mỗi bị cáo nộp 200.000 đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm và tỏ ra ân hận với việc làm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của người làm chứng Lê Ngọc H, Phạm Văn T. Kết luận giám định số 148/GĐKTHS ngày 02/02/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/02/2018 tại khu D, xã N bị cáo Trần Duy V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,125 gam heroin trong người do Phạm Hữu S đưa tiền, chở V đến bến đò N, xã N mua để sử dụng chung. Vì vậy V và S phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với số heroin V tàng trữ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại tới quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, chính sách phòng, chống tệ nạn ma túy mà Đảng và Nhà nước, nhân dân đang thực hiện quyết liệt. Hành vi này của các bị cáo cần nghiêm khắc phê phán và trừng trị thích đáng.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo thấy bị cáo Trần Duy V năm 2004 đã bị TAND tỉnh Nam Định xử 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy cho nên Hội

đồng xét xử thấy cũng cần quyết định mức hình phạt cao hơn bị cáo S, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Tang vật của vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy số heroin đã thu giữ.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:  
- Tuyên bố Trần Duy V, Phạm Hữu S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Trần Duy V 18 tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hữu S 12 tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018

2. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu cho tiêu hủy số heroin có đặc điểm như biên bản n bàn giao vật chứng ngày 23/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Báo các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Các bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký tên và đóng dấu)

**Phạm Ngọc Quỳnh**